

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG THU HÚT FDI VÀO HÀ NỘI TRONG THỜI GIAN TỚI

Hoàng Ngọc Anh Cường

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

TS. Nguyễn Minh Phong

Viện Nghiên cứu Phát triển KT-XH Hà Nội

Trong bối cảnh có sự suy giảm kinh tế nói chung và thu hút FDI nói riêng, việc tăng cường thu hút FDI đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và Thủ đô Hà Nội trong thời gian tới cần được coi trọng hơn và cần tạo ra những đột phá trên cơ sở áp dụng những mức ưu đãi cao nhất theo quy định pháp luật hiện hành chung của cả nước, đồng thời sớm xây dựng và mạnh dạn thực hiện nhất quán các giải pháp đặc thù theo tinh thần Pháp lệnh thủ đô, đặc biệt cần coi trọng một số giải pháp sau:

1. Mở rộng tự do hóa kinh doanh và đa dạng hóa hình thức thu hút FDI

Về nguyên tắc, các nhà đầu tư nước ngoài (ĐTNN) cần được tự do hơn trong lựa chọn hình thức đầu tư, đối tác đầu tư, ngành nghề và địa điểm đầu tư, nhất là được kinh doanh rộng rãi hơn trong lĩnh vực dịch vụ tài chính và một số dịch vụ khác; Cần khuyến khích các doanh nghiệp có vốn ĐTNN phát hành cổ phiếu, trái phiếu để mở rộng quy mô đầu tư và chuyển đổi các hình thức đầu tư; Xem xét linh hoạt hơn việc chuyển đổi hình thức doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đối với các dự án sử dụng công nghệ cao, xuất khẩu phần lớn sản phẩm, xây dựng hạ tầng khu công nghiệp ở địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn. Trong thời gian tới, cần cho phép Hà Nội thí điểm áp dụng một số hình thức FDI mới theo hướng:

Mở rộng và phát triển không hạn chế quy mô các công ty cổ phần đa sở hữu (gồm cả sở hữu tư nhân, sở hữu nhà nước và sở hữu nước ngoài) trên cơ sở thúc đẩy việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước (kể cả những tổng công ty lớn, các tập đoàn doanh nghiệp nhà nước) trong tất cả các lĩnh vực (trừ an ninh quốc phòng), cổ phần hóa các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Trong các công ty cổ phần này, nếu chúng thuộc diện các lĩnh vực khuyến khích đầu tư nước ngoài thì không giới hạn mức cổ phần tối đa mà các nhà đầu tư nước ngoài được phép nắm giữ, mua bán, chuyển nhượng ...

Áp dụng hình thức công ty đa mục tiêu: Để thuận tiện cho hoạt động kinh doanh của các nhà ĐTNN, phù hợp với thông lệ quốc tế, nên cho phép các nhà ĐTNN thành lập công ty quản lý vốn, công ty mẹ - con hoạt động theo mô hình công ty đa mục đích hoặc đa dự án (các công ty này trực tiếp do Hà Nội cấp phép nếu có quy mô dưới 100 triệu USD). Một số tập đoàn có nhiều dự án đầu tư được phép thành lập Công ty quản lý vốn để điều hành chung và hỗ trợ các dự án đã đầu tư.

Mở rộng các hình thức và phương thức đầu tư như chi nhánh công ty nước ngoài, công ty mẹ - con, tập đoàn kinh doanh, tổ hợp kinh doanh, công ty hợp danh, đặc biệt cần áp dụng và mở rộng hình thức mua lại và sáp nhập (M&A) để mở thêm kênh mới thu hút ĐTNN theo một số điều kiện nhất định.

Khuyến khích các doanh nghiệp trong nước hợp tác đầu tư với nước ngoài, đặc biệt là với các Việt kiều, nhằm phát triển mạnh hơn nữa và khai thác có hiệu quả những lợi thế về mối quan hệ họ hàng, thân nhân và bè bạn ở nước ngoài. Để tạo niềm tin cho các Việt kiều khi đầu tư vào Việt Nam thông qua thân nhân của họ ở trong nước, đề nghị Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp cần xây dựng và thực hiện nghiêm túc những quy định pháp lý cần thiết nhằm công nhận và bảo hộ quyền sở hữu vốn đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài do đại diện trong nước đứng tên (chẳng hạn, áp dụng hình thức *Giấy chứng nhận vốn đầu tư* dành cho những nhà đầu tư nước ngoài trong khi tham gia các liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh, công ty cổ phần...).

Trong một số trường hợp cần thiết, Thủ Tướng Chính phủ hoặc Chính phủ ủy nhiệm cho UBND thành phố Hà Nội chỉ định hoặc chọn nhà ĐTNN làm dự án BOT, quy định cụ thể về thời hạn đàm phán dự án BOT.

Cho phép nhà ĐTNN được nhận khoán, quản lý, thuê các doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn Thủ đô.

Cho phép thành lập pháp nhân đối với các dự án có quy mô lớn, nội dung sản xuất kinh doanh phức tạp; đối tượng hợp đồng là những công trình mà các bên cùng tham gia quản lý, điều hành, không phân biệt trách nhiệm riêng rẽ giữa các bên (Trung Quốc có quy định tương tự về vấn đề này). Đối với các trường hợp không thể tổ chức thành một pháp nhân, có thể cho phép thành lập Ban điều phối với địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền được quy định cụ thể, rõ ràng.

2. Nới rộng quy định về thời hạn hoạt động của doanh nghiệp có vốn ĐTNN

Cho phép Hà Nội được gia hạn hoạt động các dự án ĐTNN với thời hạn tối

đa đến 70 năm và có thể dài hạn hơn với các dự án có quy mô vốn đặc biệt lớn, thời gian thu hồi vốn chậm. Đồng thời, cũng cho phép Hà Nội được quyền cho các nhà đầu tư nước ngoài thuê đất phù hợp với thời hạn trên.

3. Mở rộng các ưu đãi tài chính - tín dụng khác cho các nhà đầu tư nước ngoài

Tăng cường các ưu đãi tài chính và điều kiện khác để khuyến khích mạnh mẽ ĐTNN vào các ngành công nghiệp chế biến xuất khẩu và công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ cơ khí, điện tử, năng lượng, dịch vụ chất lượng cao phù hợp với danh mục các dự án gọi vốn ĐTNN, trong đó xác định rõ sản phẩm, công suất, tiến độ, trình độ công nghệ, thị trường tiêu thụ, địa bàn thực hiện dự án, các chính sách khuyến khích, ưu đãi... phổ biến rộng rãi các thông tin này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn Hà Nội cần được góp vốn bằng tiền Việt Nam có nguồn gốc hợp pháp tại Việt Nam, thay vì chỉ được góp vốn bằng tiền Việt Nam có nguồn gốc từ đầu tư tại Việt Nam như hiện nay; đồng thời, được hưởng các quyền liên quan đến người có giấy chứng nhận sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành dành cho các doanh nghiệp Việt Nam, kể cả được thế chấp tài sản gắn với giá trị quyền sử dụng đất tại các ngân hàng hoạt động tại Việt Nam (ngân hàng Việt Nam, ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vay vốn.

Nghiên cứu, ban hành chế độ đền bù, giải toả đất theo nguyên tắc: Tổ chức được giao đất, thuê đất có trách nhiệm chi trả tiền đền bù cho người có đất bị thu theo quy định hiện hành, nhưng phía Việt Nam chịu trách nhiệm

giải toả mặt bằng và chỉ giao đất cho chủ dự án FDI khi đã giải phóng xong mặt bằng. Đối với các trường hợp thực hiện đúng chính sách và các quy định của Nhà nước, nếu cần thiết, Ủy ban nhân dân địa phương kiên quyết tổ chức cưỡng chế thực hiện để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng.

Cho phép các nhà đầu tư nước ngoài được trực tiếp tham gia đấu giá bình đẳng và công khai trên thị trường bất động sản Hà Nội nhằm mua lại diện tích đất, khu công nghiệp đã giao, nhưng bị thu hồi; mua quyền sử dụng đất mới giao để xây dựng và kinh doanh các công trình công cộng, chung cư, các khu tái định cư, xây dựng văn phòng cho thuê... Doanh nghiệp FDI được phép thuê đất để xây dựng nhà ở cho thuê hoặc bán cho người nước ngoài, người Việt Nam.

Sửa đổi bổ sung các văn bản pháp quy hiện hành để quy định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên đối với giá trị quyền sử dụng đất góp vốn vào liên doanh trong trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi hình thức đầu tư, bị phá sản hoặc giải thể trước thời hạn hoặc chuyển đổi hình thức đầu tư. Hoàn thiện các quy định pháp lý nhằm ngăn chặn các hiện tượng thất thoát tài sản công, đất công, cũng như các trường hợp lạm dụng và tham nhũng khác trong quá trình cổ phần hoá DNNN và thu hút FDI...

Để tăng cường thu hút ĐTNN vào thị trường tài chính trên địa bàn, cần cho phép các ngân hàng nước ngoài mở rộng dịch vụ kinh doanh nội và ngoại tệ, cung ứng tín dụng cho hoạt động kinh tế đối ngoại cho các công ty Việt Nam và công ty nước ngoài. Đây là một giải pháp quan trọng vì các ngân hàng nước ngoài hiểu biết thị trường thế giới hơn, có nhiều năng lực thẩm định và đề xuất các dự án kinh doanh có hiệu quả hơn... Các ngân hàng nước ngoài gia tăng hoạt động sẽ tạo ra một áp lực cạnh tranh lớn hơn, do vậy hoạt động ngân hàng Việt Nam sẽ có hiệu quả hơn.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có vốn ĐTNN được tiếp cận rộng rãi thị trường vốn, được vay tín dụng, kể cả trung và dài hạn, tại các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam, tùy thuộc vào hiệu quả kinh tế, khả năng trả nợ của dự án và có thể bảo đảm bằng tài sản của các công ty mẹ ở nước ngoài. Tạo mọi thuận lợi cho các doanh nghiệp ĐTNN đủ điều kiện niêm yết trên thị trường chứng khoán cả nước, đặc biệt trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội; Khuyến khích các nhà ĐTNN đầu tư gián tiếp, mua, bán, chuyển, nhượng các cổ phần, cổ phiếu của doanh nghiệp, của địa phương cũng như của trung ương trên thị trường tài chính Thủ đô và cả nước. Ngoài ra, cần tiếp tục hoàn thiện quy chế quản lý hoạt động tài chính của doanh nghiệp có vốn ĐTNN; ban hành các chuẩn mực kế toán, kiểm toán phù hợp với thông lệ quốc tế nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp; đồng thời bảo đảm sự quản lý của Nhà nước đối với hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

Khuyến khích toàn diện và với mức cao nhất có thể cho các nhà ĐTNN chuyển giao công nghệ hiện đại, hình thành các khu công nghệ cao, công nghệ sạch ở những vùng thích hợp trong vùng Thủ đô. Xây dựng các trung tâm dịch vụ tư vấn và thẩm định công nghệ để giúp các nhà quản lý và đối tác Việt Nam thực hiện việc giám định chất lượng và giá cả một cách nghiêm minh theo các quy định của pháp luật, để tránh tình trạng nhập khẩu hoặc chuyển giao thiết bị, máy móc lạc hậu với giá cả cao.

4. Coi trọng quy hoạch và xúc tiến đầu tư, phát triển các dịch vụ hỗ trợ ĐTNN vào Hà Nội

Trong thời gian tới, Hà Nội cần chủ động chủ trì và phối hợp với các cơ quan và địa phương hữu quan sớm xây dựng và quản lý thống nhất triển khai các quy

hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch không gian và sử dụng đất, cũng như quy hoạch chi tiết các ngành, lãnh thổ cần thiết... Trừ một số dự án đặc thù như khai thác chế biến khoáng sản, chế biến nông sản gắn với vùng nguyên liệu, và các dự án dịch vụ cần đặt tại nơi có thị trường tiêu thụ trực tiếp, cần định hướng quy tụ các dự án FDI tập trung vào các khu công nghiệp, khu chế xuất được xây dựng phù hợp theo quy hoạch, đáp ứng các tiêu chuẩn hạ tầng kỹ thuật - xã hội hiện đại và các tiêu chuẩn kiểm soát môi trường nghiêm ngặt. Trên cơ sở đó, hình thành danh mục các dự án gọi vốn ĐTNN và tiến hành xúc tiến đầu tư có địa chỉ theo lộ trình thích hợp, trong đó xác định rõ yêu cầu về đối tác dự án, sản phẩm, công suất, tiến độ, trình độ công nghệ, thị trường tiêu thụ, địa bàn thực hiện dự án, các chính sách khuyến khích, ưu đãi cần thiết...

Đặc biệt, Hà Nội cần chủ động kết hợp với các cơ quan trung ương nghiên cứu thành lập một vài Đại khu công nghiệp - dịch vụ tổng hợp trên địa bàn vùng Thủ đô. Những khu này có sự tham gia chủ yếu của các nhà đầu tư lớn, trong nước và nước ngoài, có quy mô đặc biệt lớn, lĩnh vực hoạt động kinh doanh rộng, nhất là công nghiệp phụ trợ và các dịch vụ hiện đại, chất lượng cao có liên quan, thời gian của dự án đặc biệt dài, được áp dụng cơ chế ưu đãi đặc thù toàn diện theo hướng tự do hóa và thuận lợi hóa ở mức cao nhất và sẽ là nguồn động lực mạnh không chỉ cho phát triển kinh tế Thủ đô, mà còn cho cả vùng Thủ đô và vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc trong tương lai.

Để tạo công cụ mạnh và hiệu quả cho một chiến lược xúc tiến đầu tư toàn diện, thành phố Hà Nội cần duy trì hiệu quả tổ chức xúc tiến đầu tư chuyên trách cấp thành phố trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, được ngân sách thành phố tài trợ đủ kinh phí cần thiết, có

trách nhiệm thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư tập trung và hiệu quả nhằm nâng cao hình ảnh của thành phố và chất lượng của hoạt động xúc tiến đầu tư. Cơ quan xúc tiến đầu tư này cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan khác của Thủ đô, cũng như với các trung tâm xúc tiến đầu tư chuyên trách của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương khác trong triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư của mình, cả trong nước và quốc tế. Đặc biệt, cần khai thác khả năng của Việt kiều vào hoạt động xúc tiến đầu tư...

Trước mắt, phải lập kế hoạch chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm cho từng lĩnh vực, địa bàn, đối tác cụ thể; tổ chức các đoàn đi vận động đầu tư ở nước ngoài và đón các đoàn đầu tư nước ngoài vào. Bên cạnh đó, tổ chức các cuộc hội thảo, đối thoại với nhà đầu tư và trao đổi kinh nghiệm xúc tiến vận động đầu tư. Thúc đẩy mạnh việc vận động xúc tiến đầu tư hướng vào các thị trường trọng điểm, các đối tác có tiềm lực về công nghệ, tài chính. Đặc biệt, coi trọng nghiên cứu xu hướng phát triển của thị trường vốn đầu tư trên thế giới; chính sách đầu tư của các khối, các nước, các tập đoàn công ty lớn để có đối sách thích hợp đối với hoạt động thu hút FDI, cần chú trọng thu hút vốn của các tập đoàn lớn trên thế giới và nguồn vốn từ các nước có tiềm năng kinh tế lớn, thị trường lớn, công nghệ cao như Mỹ, Nhật Bản, EU và Hàn Quốc. Phối hợp nhịp nhàng và hiệu quả xúc tiến đầu tư với hoạt động xúc tiến thương mại - du lịch và các hoạt động ngoại giao của lãnh đạo Nhà nước các cấp.

Kinh phí tài chính cho hoạt động xúc tiến đầu tư (kể cả việc in ấn tài liệu phát miễn phí cho các nhà đầu tư tiềm năng) cần được đa dạng hóa từ tất cả các nguồn ngân sách và ngoài ngân sách, song cần được sử dụng mang tính chuyên nghiệp, tập trung, hiệu quả và tiết kiệm cao.

Ngoài ra, cần tổ chức tốt hệ thống Marketing về ĐTNN tại Việt Nam để giúp các nhà đầu tư, các doanh nghiệp, các nhà quản lý và lao động nắm bắt kịp thời, đầy đủ thông tin cần thiết liên quan đến FDI theo giác độ của mình, kể cả tuyên truyền luật pháp chính sách, tình hình ĐTNN tại Việt Nam. Duy trì và không ngừng phát triển trang Web về ĐTNN, xây dựng hệ thống thu nhập thông tin về ĐTNN và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Đồng thời, nâng cao chất lượng, tính trung thực và chính xác hệ thống thông tin công bố, công khai hoá và minh bạch chính sách, chế độ nhằm tiến tới hài hoà hoá các thủ tục, giảm thiểu các cản trở đối với luồng vốn FDI. Xây dựng nội dung để đưa lên mạng Internet, các tạp chí quốc tế, các dự án, các công trình, chính sách kêu gọi đầu tư FDI vào Hà Nội để các doanh nghiệp, tư nhân nước ngoài dễ dàng nghiên cứu tìm hiểu. Gửi tới các Đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài, các Đại sứ quán nước ngoài đặt tại Hà Nội, phối hợp với tổ chức du lịch, thương mại, hàng không, các tổ chức Việt kiều danh mục các dự án FDI cần thu hút đầu tư. Tổ chức các kỳ hội nghị với các doanh nghiệp nước ngoài, các nhà tài trợ, các cuộc họp mặt, tiếp xúc với nhà đầu tư để giới thiệu cơ hội đầu tư và lắng nghe ý kiến của họ để sửa đổi chính sách cho phù hợp với thực tế.

Các đoàn công tác từ thành phố đến các sở, ban, ngành khi đi công tác nước ngoài cần được giao nhiệm vụ giới thiệu các cơ hội đầu tư ở Hà Nội, đồng thời thu thập thông tin về thị trường đối tác nước ngoài để cung cấp cho doanh nghiệp Việt Nam.

Tăng cường nâng cao hoạt động của đường dây nóng ở Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội, trả lời miễn phí các câu hỏi của các doanh nghiệp nước ngoài có ý định nhằm tạo niềm tin và cơ hội cho các nhà ĐTNN.

Tạo điều kiện thuận lợi và đơn giản thủ tục mở văn phòng đại diện, các chi nhánh của các công ty nước ngoài hoạt động ở Hà Nội. Thường xuyên tổ chức hội nghị các văn phòng đại diện nước ngoài để nắm bắt những thuận lợi và khó khăn của các doanh nghiệp FDI, từ đó tìm ra hướng giải quyết.

Hỗ trợ ngân sách nhà nước lập văn phòng đại diện, Trung tâm xúc tiến thương mại, đầu tư, lao động ở Mỹ, EU và một số nước khác để tiến hành xúc tiến thương mại, đầu tư, xuất khẩu lao động Hà Nội và các tỉnh khác. Xúc tiến môi giới, kêu gọi FDI thông qua hệ thống các cơ quan ngoại giao, các Đại sứ quán đóng trên địa bàn Hà Nội, các cơ quan Lãnh sự quán Việt nam tại nước ngoài, các tổ chức ngân hàng, tổ chức tư vấn pháp luật, các hãng thông tấn báo chí, hàng không, bưu chính viễn thông... nhằm cung cấp thông tin và tạo ra tiền đề ban đầu cho các nhà ĐTNN.

5. Áp dụng các cơ chế tài chính đặc thù để tiếp tục nâng cấp và hiện đại hoá hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ thu hút và triển khai các hoạt động FDI.

Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật không chỉ là điều kiện cần để tăng sự hấp dẫn của môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư triển khai các dự án và kế hoạch đầu tư của mình, mà đó còn là cơ hội để thành phố tăng thu hút vốn nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực hạ tầng, cũng như có thể và có khả năng thu lợi đầy đủ hơn từ dòng vốn nước ngoài đã thu hút được (thông qua tăng thu nhập từ dịch vụ vận tải, thương mại, tài chính, thông tin phục vụ các dự án đầu tư đang và sẽ triển khai...).

Vì vậy, ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng từ nhiều nguồn vốn: ngân sách nhà nước, vốn vay ODA, vay thương mại, phát hành trái phiếu trong

nước và quốc tế, khuyến khích vốn tư nhân đầu tư cho các dự án nhà nước và như đã nêu, khuyến khích bản thân FDI nước ngoài đầu tư vào các dự án BOT, BT để phát triển hạ tầng theo quy hoạch thống nhất, bảo đảm tính liên tục, đồng bộ và hiện đại của hệ thống cơ sở hạ tầng. Trong thời gian tới, cần đặc biệt coi trọng việc nâng cấp và hiện đại hoá cơ sở hạ tầng đối ngoại như mạng lưới thông tin liên lạc, hệ thống điện, cấp nước, đường giao thông, sân bay, bến cảng, kho tàng, bến bãi, xử lý chất thải và vệ sinh môi trường.

Cần xây dựng những quy chế ưu đãi rõ ràng, cụ thể và đủ sức hấp dẫn đối với các hình thức đầu tư BOT, BTO, BT vào các lĩnh vực và dự án trọng điểm để kích thích các nhà đầu tư thực hiện, góp phần giảm nhẹ gánh nặng đầu tư cho ngân sách trong những lĩnh vực như: đường cao tốc, trung tâm thương mại quốc tế, trung tâm tài chính quốc tế, trung tâm viễn thông quốc tế, những viện nghiên cứu, trung tâm khoa học - công nghệ cao quốc tế, kể cả những trung tâm dịch vụ - giải trí cao cấp quốc tế.

Bên cạnh việc bảo đảm các công trình hạ tầng kỹ thuật (đường, điện, nước, thông tin liên lạc) đến tận hàng rào các KCN; ưu đãi ở mức cao nhất các dự án phát triển hạ tầng xã hội đồng bộ với KCN (nhà ở cho công nhân, trường học, trường dạy nghề, cơ sở chữa khám bệnh, thương mại và các dịch vụ đời sống), cần coi trọng phát triển hệ thống dịch vụ rộng khắp, đa dạng và có chất lượng cao như y tế, giáo dục, giải trí, đặc biệt là các dịch vụ hải quan, tài chính - ngân hàng, thương mại, quảng cáo, kỹ thuật, tư vấn về đầu tư, xuất nhập khẩu, nghiên cứu thị trường, kỹ năng và kỹ thuật đàm phán, giải quyết tranh chấp, kiến thức về ngoại giao và luật pháp quốc tế có liên quan trực tiếp phục vụ các hoạt động FDI...

6. Phân cấp mạnh quản lý Nhà nước đối với FDI cho Hà Nội.

Trong thời gian tới, Việt Nam cần giao quyền tự chủ nhiều hơn cho các tỉnh, địa phương trong quản lý FDI, trong đó có việc nâng quy mô dự án FDI mà tỉnh, thành phố Trung ương có quyền phê duyệt. Đặc biệt, cần mạnh dạn cho phép Hà Nội quyết định các dự án có vốn ĐTNN trên địa bàn lên quy mô tới 100 triệu USD, điều này là cần thiết để đảm bảo thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế thủ đô theo hướng phát triển dịch vụ trình độ cao, chất lượng cao và các ngành, sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp có hàm lượng khoa học, chế biến và vốn đầu tư lớn, cũng như để nhanh chóng hiện đại hóa cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của thủ đô, đáp ứng những yêu cầu mới trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Cần nghiên cứu thành lập một kênh đặc biệt (có thể gọi là Hội đồng đầu tư nước ngoài), liên cấp, liên ngành (bao gồm cả đại diện của Chính phủ, các Bộ, UBND thành phố Hà Nội và các Sở, ngành liên quan của thành phố) để trực tiếp xem xét, thẩm định và quyết định cấp phép đầu tư cho các dự án có vốn đầu tư nước ngoài đặc biệt quan trọng đầu tư trực tiếp vào Hà Nội, với nguyên tắc: thủ tục đơn giản nhất, thời gian ngắn nhất (thậm chí chỉ sau một lần họp), một cửa... Đồng thời, coi trọng công tác kiểm tra giám sát thực hiện tiến độ đầu tư theo đúng quy định, và khi cần có thể điều chỉnh ngay, tránh phiền hà, lãng phí, cũng như hiện tượng "giữ chỗ" có thể có.

Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố, trong phạm vi thẩm quyền của mình, cần có sự động viên khen thưởng, tôn vinh kịp thời các doanh nghiệp FDI đạt hiệu quả cao để khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động tốt tiếp tục phát triển và tăng vốn đầu tư, đồng thời cần quan tâm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, đặc biệt là

các vấn đề liên quan đến thị trường tiêu thụ sản phẩm, các nghĩa vụ thuế... Xử lý công bằng, nghiêm minh, kịp thời các hiện tượng vòi vĩnh gây sách nhiễu đối với các nhà đầu tư; cung cấp, giới thiệu cho các doanh nghiệp nước ngoài những đối tác trong nước có tiềm lực phù hợp với từng dự án cụ thể.

7. Chú trọng công tác cán bộ và đào tạo công nhân kỹ thuật phục vụ cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Đặc biệt chú trọng nâng cao phẩm chất chính trị và trách nhiệm, cũng như năng lực chuyên môn của bộ máy quản lý Nhà nước các cấp có liên quan đến ĐTNN; Cần mạnh dạn gửi ra nước ngoài đào tạo và thuê các chuyên gia hàng đầu của nước ngoài vào làm việc ở những khâu mà ta chưa đảm đương được hoặc còn yếu (chẳng hạn quy hoạch đô thị...). Có đề án dài hạn về đào tạo và sử dụng cán bộ nguồn trẻ, được đào tạo cơ bản và xuất thân từ những sinh viên xuất sắc tốt nghiệp các trường đại học trên địa bàn hoặc ngoài nước.

Tổ chức đào tạo công nhân lành nghề làm việc cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo các chương trình phù hợp nhu cầu và triển vọng sử dụng thực tế số lao động này. Khuyến khích và có quy định cụ thể đối với các dự án FDI về đào tạo tay nghề, nhất là huấn luyện kỹ thuật; có chính sách yêu cầu các công ty có kế hoạch đào tạo công nhân và người quản lý địa

phương... Coi trọng chính sách đón đầu trong giáo dục đào tạo nhân lực về lâu dài cần thiết phải đưa vào chương trình cải cách giáo dục chương trình đào tạo kỹ thuật và các kỹ năng kinh doanh. Xây dựng thêm một số trung tâm đào tạo cán bộ kỹ thuật trung, cao cấp và công nhân lành nghề đạt chuẩn quốc tế phục vụ cho các doanh nghiệp có vốn ĐTNN.

Phát triển thị trường lao động có tổ chức (kể cả chợ "ảo") trên địa bàn Hà Nội. Lập một số trung tâm dịch vụ việc làm chuyên nghiệp chất lượng cao do Thành phố chỉ đạo để hỗ trợ doanh nghiệp cũng như người lao động hoạt động định hướng xuyên quốc gia. Tiếp tục đơn giản hoá các thủ tục và giảm bớt các phí tổn về thị thực nhập cảnh, tạo điều kiện thuận lợi về thu nhập, nhà ở,... để thu hút các cán bộ kỹ thuật, các nhà khoa học và những người điều hành kinh doanh nước ngoài đến Thủ đô làm việc.

Các quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động làm việc trong các doanh nghiệp có vốn ĐTNN phải được xác định rõ trên quan điểm bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động và của doanh nghiệp, ngăn chặn các hiện tượng vi phạm trách nhiệm vật chất, tinh thần và quyền con người của người lao động, giảm thiểu các hiện tượng đình công và xử lý kịp thời, thoả đáng các tranh chấp giữa người lao động và người sử dụng lao động ■